

Số: 13/2023 /QĐCNHGT - HNGĐ

Lương Sơn, ngày 19 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

- Người khởi kiện: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991, nơi thường trú: Tổ 5, Hoàng Văn T, TP Thái Ng, tỉnh Th.

Nơi làm việc: Sư đoàn Đ, TT M, huyện Ch, TP Hà Nội.

- Người bị kiện: Nguyễn Thị V; Sinh năm 1995; nơi thường trú: Tổ 6, Tiểu khu L, Thị trấn S, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12 tháng 3 năm 2023 của anh Nguyễn Ngọc Hùng, sinh năm 1991, nơi thường trú: Tổ 5, Hoàng Văn Th, TP Thái Ng, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi làm việc: Sư đoàn Đ, TT X, huyện Ch, TP Hà Nội.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc thỏa thuận toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải:

- Người khởi kiện: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991; nơi thường trú: Tổ 5, Hoàng Văn T, TP Thái Ng, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi làm việc: Sư đoàn 308, TT X, huyện Ch, TP Hà Nội.

- Người bị kiện: Nguyễn Thị V; Sinh năm 1995, nơi thường trú: Tổ 6. Tiểu khu L, Thị trấn L, huyện S, tỉnh Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả Hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị V, trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là: Nguyễn Mạnh D, sinh ngày 25/01/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Ngọc H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000(năm triệu) đồng, cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5/2023. Anh H có quyền thăm nuôi con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có, nên không đề nghị tòa giải quyết.
- Về công nợ chung: Vợ chồng không có, nên không đề nghị tòa giải quyết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hòa Bình;
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- THADS huyện Lương Sơn;
- UBND TT Lương Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Kim Lượng